

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 361/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2024

V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vẹn

2. Ông Nguyễn Văn Bé

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Thùy Trang - thư ký Tòa án nhân dân Hện Chợ Gạo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Chợ Gạo:** Ông Ngô Thành Khánh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2024/TLST-HN ngày 24/6/2024 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2024/QĐXX – ST ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Phạm Văn L – sinh năm: 1976;

Địa chỉ: BN, xã BP, Hện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

**\* Bị đơn:** Lê Thị Bích H1 - sinh năm: 1979;

Địa chỉ: ấp BN, xã BP, Hện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh L, chị H1 có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Văn L trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và chị H1 cưới nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ATT, Hện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu H1 phúc nhưng đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay, tôi đã đi thuê nhà trọ sống bên ngoài. Tôi đã từng nộp đơn xin ly hôn, sau đó tôi rút đơn nên Toà án đã ra quyết định đình chỉ số 71/2024 ngày 25 tháng 3 năm 2024. Trước đó, chị H1 cũng có nộp đơn xin ly hôn, sau đó chị H1 cũng rút đơn và

Toà án đã ra quyết định đình chỉ số 549 ngày 15 tháng 11 năm 2023. Nay tôi không còn tình cảm với chị H1 nên tôi yêu cầu được ly hôn với chị H1.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Phạm Lê Thế H – sinh ngày 09/5/2008. Hiện cháu H đang sống chung với chị H1. Khi ly hôn tôi để cháu H cho chị H1 nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn chị Lê Thị Bích H1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không gửi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị H1 có đơn xin Toà án tiến hành hoà giải, công khai chứng cứ và xét xử vắng mặt.**

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L. Về hôn nhân: anh L được ly hôn với chị H1. Về con chung: có 01 con chung tên là Phạm Lê Thế H – sinh ngày 09/5/2008, anh L đồng ý để chị H1 nuôi dưỡng cháu H và cháu H có nguyện vọng sống chung với chị H1 nên cần giao cháu H cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng, chị H1 không có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu H nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị H1, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do chị H1 thường trú tại: ấp BN, xã BP, Hện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh L, chị H1 có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị H1.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh L, Hội đồng xét xử xét thấy: anh L trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Anh L đã từng nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, chị H1 cũng từng nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó cũng rút đơn. Anh L và chị H1 đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay, anh L đã thuê nhà trọ sống riêng. Riêng chị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không

gửi ý kiến cho Toà án, từ đó cho thấy chị H1 cũng không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị anh L, hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên là Phạm Lê Thế H – sinh ngày 09/5/2008. Xét thấy, hiện nay cháu H đang sống chung với chị H1 và cháu H có nguyện vọng được sống chung với chị H1 nên để đảm bảo cho cháu H phát triển ổn định về mặt vật chất lẫn tinh thần, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L về con chung, giao cháu H cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh L không cấp dưỡng nuôi con và chị H1 cũng không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: anh L trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về nợ chung: anh L trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Về án phí: Anh L là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, do đó, anh L sẽ chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

#### **Xử:**

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn L. Anh Phạm Văn L được ly hôn với chị Lê Thị Bích H1.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Lê Thế H – sinh ngày 09/5/2008 cho chị Lê Thị Bích H1 tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0007679 ngày 19/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Xem như anh L đã thực hiện xong.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND Hện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS Hện Chợ Gạo;
- UBND xã ATT, CG, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

